



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2008**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP
ĐIỆN TAYA VIỆT NAM**

MỤC LỤC

1. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
1.1. Những sự kiện quan trọng:.....	2
1.1.1 Quá trình thành lập	2
1.1.2 Niêm yết:	2
1.2. Quá trình phát triển	2
1.2.1 Ngành nghề kinh doanh.....	2
1.2.2 Quá trình tăng trưởng vốn	2
1.3. Định hướng phát triển:	3
2. BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.....	4
2.2 Thay đổi chủ yếu trong năm	5
3. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC.....	5
3.1. Báo cáo tình hình tài chính	5
3.1.1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán.....	5
3.1.2 Phân tích những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân	6
3.1.3 Giá trị sổ sách: tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 là 7.116 đồng/cổ phần.	6
3.1.4 Những thay đổi về vốn cổ đông.....	6
3.2 Báo cáo hoạt động sản xuất	7
3.3 Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	7
3.4 Kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm 2008.....	8
3.5 Kế hoạch phát triển trong tương lai	8
3.5.1 Mục tiêu và kế hoạch phát triển chung	8
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	8
5. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	8
5.1. Kiểm toán độc lập:	8
5.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập.....	8
5.1.2 Ý kiến kiểm toán độc lập:.....	8
6. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:	9
6.1. Ngành nghề hoạt động, địa chỉ Công ty và nhà máy sản xuất.....	9
6.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính.....	10
7. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	10
7.1. Cơ cấu tổ chức	10
7.2. Lý lịch trích ngang của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	11
7.3. Thay đổi Tổng Giám Đốc trong năm:	12
7.4. Số lượng Cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	12
7.5. Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị.....	13
8. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	13
8.1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.....	13
8.1.1 Thành phần của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	13
8.1.2 Quyền lợi của thành viên Hội đồng Quản trị	13
8.1.3 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.....	13
8.1.4 Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty	14
8.1.5 Thu nhập khác của thành viên Hội đồng Quản trị, BKS và những người điều hành chủ chốt khác trong Công ty	14
8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	14
Cổ đông sáng lập.....	14
HĐQT, BKS	14
Cổ phiếu quỹ	14
Các cổ đông khác.....	14

1. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Những sự kiện quan trọng:

1.1.1 Quá trình thành lập

- Công Ty Cổ Phần Dây và Cáp Điện Taya Việt Nam (tiền thân là Công ty Hưng nghiệp CPHH Việt Sơn Minh - Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài) được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 414/GP ngày 07/09/1992 do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư Việt Nam (nay là Bộ Kế Hoạch và Đầu tư) cấp.
- Mã số đăng ký kinh doanh: 472033000584 do Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp lần đầu 11/07/2008, cấp lần hai thay đổi ngày 18/12/2008.
- Địa chỉ công ty: số 1, đường 1 A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.
Tel: 84-61-3836361~4 Fax: 84-61-3836388
E-mail: vndnstock@mail.taya.com.tw Website: www.taya.com.vn
- Địa chỉ chi nhánh: km 35, quốc lộ 5A, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.
Tel: 84-320-3775888~890 Fax: 84-320-3775896
E-mail: ct_chiu@mail.taya.com.tw Website: www.taya.com.vn
- Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần: Ngày 7/10/2005, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy phép Đầu tư điều chỉnh số 414 CPH/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.

1.1.2 Niêm yết:

- Giấy phép niêm yết cổ phiếu số: 40/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán nhà nước (SSC) cấp ngày 2/12/2005.
- Ngày 15 tháng 02 năm 2006 cổ phiếu Taya Việt Nam chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
 - + Vốn Điều lệ: 279.013.770.000VND.
 - + Tổng cổ phần: 27.901.377 cổ phần.
 - + Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông.
 - + Ký hiệu cổ phiếu: TYA

1.2. Quá trình phát triển

1.2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất các loại dây điện: dây và cáp điện trung thế 1-35KV, dây và cáp điện hạ thế 600-1000V, cáp điện lực XLPE 600V, cáp điện lực có giáp băng sợi thép, băng nhôm, băng đồng, dây cáp điện chống cháy, dây cáp điện ít khói, dây cáp điện không độc, dây đồng trần đơn và xoắn, cáp điều khiển, các loại dây mềm, dây điện dùng trong ô tô.
- Các loại dây điện từ: dây điện từ PEW (cấp chịu nhiệt 155°C), dây điện từ UEW (cấp chịu nhiệt 155°C), dây điện từ EAIW (cấp chịu nhiệt 200°C), dây điện từ SEIW (cấp chịu nhiệt 180°C), dây điện từ SPEIW (cấp chịu nhiệt 180°C).

1.2.2 Quá trình tăng trưởng vốn

- Tóm tắt quá trình phát triển vốn của Công ty trước khi cổ phần hóa:

Stt	Số GPĐT	Ngày	Vốn pháp định (USD)	Vốn đầu tư (USD)	Mục đích đầu tư
1	414/GP	07/09/1992	3.955.000	6.955.000	
2	414/GPĐC1	31/10/1995	6.955.000	12.553.300	Đầu tư xây dựng nhà văn phòng và nhà xưởng sản xuất dây cáp điện.

3	414/GPĐC3	30/07/1997	8.955.000	14.533.000	Đầu tư xưởng nung đúc đồng nguyên liệu số 1, 2 và xưởng sản xuất dây điện từ
4	414/GPĐC	12/01/1998	8.955.000	14.944.240	
5	414/GPĐC1-BKH-KCN-ĐN	16/05/2003	13.114.072	21.444.240	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất dây cáp điện, dây điện từ tại Hải Dương
6	414/GPĐC3-BKH-KCN-ĐN	07/05/2004	14.226.023	21.444.240	

- Tóm tắt quá trình phát triển vốn của Công ty sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần:

Stt	GPĐT	Ngày cấp	Vốn điều lệ	Vốn đăng ký
1.	414 CPH/GP	07/10/2005	182.676.270.000VND	21.444.240USD
2.	414/CPH/GCNĐC1-BKH	25/10/2006	241.584.080.000VND	-
3.	414/GCNĐC2/47/2	06/09/2008	265.735.480.000VND	-
4.	472033000584	18/12/2008	279.013.770.000VND	-

1.3. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu của công ty là đưa Taya Việt Nam trở thành nhà sản xuất dây và cáp điện hàng đầu tại Việt Nam, sản phẩm đạt chất lượng cao, đủ khả năng thay thế hàng nhập khẩu, mở rộng thị trường nội địa và tăng cường xuất khẩu, phát triển thương hiệu Taya ngày càng lớn mạnh trên thị trường Việt Nam và khu vực

Phát triển thị trường:

1. Khai thác thị trường nội địa sản phẩm cáp điện Trung cao áp.
2. Tham gia hợp tác đầu thầu các công trình.
3. Khai thác đối tác chiến lược tiềm năng.
4. Mở rộng quan hệ hợp tác khách hàng.
5. Tăng cường khai thác thị trường xuất khẩu.

Phát triển sản phẩm :

1. Nghiên cứu sản phẩm chất lượng có giá thành cạnh tranh.
2. Ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại của tập đoàn Taya để sản xuất các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường.
3. Mở rộng sản xuất các loại sản phẩm mới như: dây cáp điện cao thế 110KV, cáp điện chống cháy, cáp điện ít khói, cáp điện không độc, dây điện từ cấp độ chịu nhiệt cao (180°C ~ 200°C)...v.v.

Phát triển nguồn nhân lực:

1. Đào tạo nâng cao tay nghề công nhân.
2. Thu hút thêm nhân sự có năng lực.
3. Đào tạo cán bộ có năng lực trong nước thay thế dần những chuyên gia nước ngoài.
4. Đãi ngộ phù hợp với xu thế chung.
5. Tập huấn tại nước ngoài.

Đầu tư phù hợp:

Công ty đã mở rộng sản xuất ra các loại sản phẩm như: dây cáp điện chống cháy, dây cáp điện ít khói, dây cáp điện không độc và sản phẩm dây điện từ cấp độ chịu nhiệt từ 180°C ~ 200°C.

2. BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: (nghìn đồng)

CHỈ TIÊU	2008	2007	Tăng/Giảm	% Tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.186.256.463	1.377.585.548	-191.329.085	-13,9%
2. Các khoản giảm trừ	2.584.926	2.365.547	219.380	9,3%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.183.671.537	1.375.220.001	-191.548.465	-13,9%
4. Giá vốn hàng bán	1.197.613.300	1.270.908.267	-73.294.965	-5,8%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(13.941.763)	104.311.734	-118.253.499	-113,4%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	15.412.485	4.469.428	10.943.057	244,8%
7. Chi phí tài chính	75.856.340	43.524.073	32.332.268	74,3%
- Trong đó: chi phí lãi vay	28.637.537	38.807.687	-10.170.150	-26,2%
lỗ tỷ giá	47.218.803	4.716.386	42.502.417	901,2%
8. Chi phí bán hàng	19.503.583	19.883.604	-380.021	-1,9%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.859.109	44.125.096	-19.265.989	-43,7%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(118.748.310)	1.248.389	(119.996.699)	-9.612,1%
11. Thu nhập khác	5.820.734	14.380.688	(8.559.955)	-59,5%
12. Chi phí khác	3.847	8.375.458	(8,371,611)	-100%
13. Lợi nhuận trước thuế	(112.931.423)	7.253.619	(120.185.043)	-1.656,9%
14. Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.188.906)	1.268.760	79.854	-6,3%
15. Thu nhập(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	6.115.518	2.415.427	3.700.091	153,2%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(108.004.811)	8.400.286	(116.405.098)	-1.385,7%

Trong năm 2008 doanh số đạt 1,183,671,537,000VND, lợi nhuận sau thuế (108,004,811,000 đồng).

➔ Nguyên nhân chủ yếu:

1. Về tổn thất từ nguyên vật liệu đầu vào

Sản phẩm của công ty sử dụng nguyên liệu chủ yếu là đồng tấm nhập khẩu, do ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu khiến giá cả nguyên liệu thị trường thế giới sụt giảm công ty đã phải trích lập tổn thất giảm giá hàng hóa và nguyên vật liệu tồn kho.

2. Về tổn thất tỷ giá hối đoái

Tại thời điểm tháng 12/2008 dự trữ ngoại tệ của Việt nam là 25 tỷ USD, chỉ bằng dưới 1/2 tổng mức nợ nước ngoài (2008:USD64.01 tỷ), khả năng cung cấp ngoại tệ không được đảm bảo và có nhiều hạn chế. Sản phẩm của công ty chủ yếu tiêu thụ thị trường nội địa, nhu cầu về ngoại tệ thanh toán hàng hóa, nguyên vật liệu nhập khẩu là rất lớn, trong điều kiện tỷ giá bất ổn công ty không dễ dàng mua được USD từ những ngân hàng cung cấp ngoại tệ tại Việt nam với tỷ giá có lợi hơn.

3. Giảm doanh số

Tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu khiến tốc độ phát triển kinh tế Việt Nam nhanh chóng giảm sút, danh số bán hàng của công ty trong quý 4 giảm 56,5% so với quý 3, nâng giá thành sản xuất tăng cao 204% làm cho công ty cả năm lỗ nặng.

So sánh giá đồng bình quân và lợi nhuận sau thuế các quý

Diễn giải	Quý 1/2008	Quý 2/2008	Quý 3/2008	Quý 4/2008
Giá đồng LME bình quân	USD7.796/T	USD8.442/T	USD7.679/T	USD3.904/T
Lợi nhuận sau thuế	30,6 tỷ	6,3 tỷ	29,1 tỷ	-174,0 tỷ

- Lợi nhuận sau thuế quý 1/2008 là khoảng 30,6 tỷ do giá đồng đầu vào quý 4/2007 thấp hơn quý 1/2008.
- Lợi nhuận sau thuế quý 2/2008 chỉ khoảng 6,3 tỷ là do ảnh hưởng lạm phát toàn cầu khiến chỉ số giá tiêu dùng tăng vọt, tỷ giá USD biến động kỷ lục đã ảnh hưởng giảm lợi nhuận bán hàng.
- Tại thời điểm quý 3 lợi nhuận sau thuế lại tăng trở lại là 29,1 tỷ do tỷ giá USD ổn định trở lại và tồn thất hối đoái chưa thực hiện tại quý 2/2008 được kết chuyển về quý 3/2008. Tính đến thời điểm 30/09/2008 lợi nhuận công ty đạt 66 tỷ, thu nhập trên mỗi cổ phần là 2.360 đồng.
- Quý 4/2008 công ty lỗ 174,0 tỷ là vì ảnh hưởng cả năm về chênh lệch tỷ giá hối đoái lỗ khoảng 47,2 tỷ đồng và suy thoái kinh tế tác động đến giá đồng thế giới giảm mạnh bất ngờ khiến công ty lỗ nặng do phải trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa nguyên liệu tồn kho khoảng 126.2 tỷ đồng.
- Nợ khó đòi năm 2007 của công ty Một Vạn và công ty Liên Tín:
Theo kết quả điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Công ty Một Vạn do một người Việt Nam đứng tên thành lập nhưng đằng sau là một người nước ngoài thao túng đã trốn về Đài Loan. Theo nhận định của Công an vì Đài Loan và Việt Nam không có thỏa thuận về dẫn độ, công ty nên giữ yên lặng tránh đánh động nhằm giải trừ tính cạnh giác của nghi can nêu trên, cơ quan Công an cũng đã triển khai công tác nghiệp vụ tại các cửa khẩu hy vọng sớm đưa vụ án ra xét xử trước pháp luật.
- Năm 2008 đã khép lại, tuy Việt Nam không nằm trong tâm xoáy của cuộc khủng hoảng tài chính dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng Việt Nam vẫn bị tác động đáng kể về tăng trưởng GDP giảm còn 6.2%. Theo báo cáo đánh giá mới nhất của quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), năm 2009 tình hình kinh tế thế giới sẽ còn khó khăn hơn, dự báo suy thoái kinh tế tại ba trung tâm kinh tế lớn là Mỹ suy giảm 0.7%, châu Âu suy giảm 0.5% và Nhật Bản suy giảm 0.2%. Việt Nam đã hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới và tổng giá trị xuất nhập khẩu bằng 1.6 lần GDP, vì vậy suy giảm kinh tế của 3 trung tâm kinh tế này sẽ tác động rất mạnh đến thị trường xuất khẩu của Việt Nam làm suy giảm tăng trưởng kinh tế trong tương lai, vì Việt Nam quá phụ thuộc vào thị trường bên ngoài.

2.2 Thay đổi chủ yếu trong năm

Bầu cử Thành viên Ban Kiểm Soát mới:

- HĐQT đệ trình Đại hội đồng cổ đông công ty bầu bổ sung Thành viên BKS thay cho ông Tu Ting Jui xin rút tên khỏi Thành viên BKS Công ty kể từ ngày 1 tháng 4 năm 2009.

3. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

3.1.1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2008	Năm 2007
1. Bố trí cơ cấu tài sản và vốn			

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2008	Năm 2007
1. Cơ cấu Tài Sản			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	37,05	26,38
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	62,95	73,61
1.2. Bố trí cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	69,94	69,39
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	30,06	30,61
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	0,94	1,12
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,41	0,45
3. Tỷ suất lợi nhuận			
3.1. Tỷ suất Lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	-9,52	0,53
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	-9,10	0,61
3.2. Tỷ suất Lợi nhuận trên Tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	-17,10	0,72
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản(ROA)	%	-16,35	0,84
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu(ROE)	%	-54,40	2,74

3.1.2 Phân tích những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân

- Kết quả hoạt động năm 2008 cho thấy các chỉ tiêu tài chính có sự suy giảm rõ rệt.
- Trong bốn năm gần đây (2005-2008), tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu của Công ty tuột giảm (2005 là 5,03%, 2006 là 2,52%, 2007 là 0,61%, 2008 là -9,10%). Tỷ trọng giá thành sản xuất năm 2005 là 89,7%, 2006 là 92,5%, 2007 là 92,4%, 2008 là 101,2%. Đặc thù sản phẩm dây cáp điện nguyên liệu chính chủ yếu là đồng tinh luyện (độ thuần 99.99%), giá thành phản ánh lợi nhuận chịu sự ảnh hưởng của giá đồng đầu vào. Vì vậy, ngoài nỗ lực ổn định chất lượng sản phẩm, tăng cường quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất tại các khâu kỹ thuật nhằm giảm thiểu phế phẩm và chi phí sản xuất xuống mức thấp nhất, ngoài ra, linh hoạt điều độ chính sách giá đồng đảm bảo lợi nhuận sản xuất và tính ổn định của nguyên liệu đầu vào.

3.1.3 Giá trị sổ sách: tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 là 7.116 đồng/cổ phần.

3.1.4 Những thay đổi về vốn cổ đông

Trước khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, tỷ lệ vốn góp của hai cổ đông lớn như sau:

Cổ đông	USD	VNĐ'000	%
Taya Electric Wire & Cable Co., Ltd	10.559.290	137.004.349	75
Great China Electric Wire & Cable Co., Ltd	3.666.733	45.671.922	25
Tổng cộng	14.226.023	182.676.271	100

Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần và bán cổ phiếu ra bên ngoài tỷ lệ góp vốn như sau:

Cô đồng	Số cổ phiếu	Thành tiền (VNĐ'000)	%
Taya Electric Wire & Cable Co., Ltd	10.960.622	109.606.220	60
Great China Electric Wire & Cable Co., Ltd	3.653.525	36.535.250	20
Các cô đồng khác	3.653.480	36.534.800	20
Tổng cộng	18.267.627	182.676.270	100

Tại thời điểm 31/12/2007, tỷ lệ góp vốn của hai cổ đồng sáng lập như sau:

Cô đồng	Số cổ phiếu	Thành tiền (VNĐ'000)	%
Taya Electric Wire & Cable Co., Ltd	15.944.950	159.449.500	60
Great China Electric Wire & Cable Co., Ltd	5.314.940	53.149.400	20
Các cô đồng khác	5.313.658	53.136.580	20
Tổng cộng	26.573.548	265.735.480	100

Tỷ lệ góp vốn của hai cổ đồng lớn đến hết ngày 31/12/2008

Cô đồng	Số cổ phiếu	Thành tiền (VNĐ'000)	%
Taya Electric Wire & Cable Co., Ltd	16.742.197	167.421.970	60
Great China Electric Wire & Cable Co., Ltd	5.580.687	55.806.870	20
Các cô đồng khác	5.578.493	55.784.930	20
Tổng cộng	27.901.377	279.013.770	100

3.2 Báo cáo hoạt động sản xuất

- Đã trình bày tại điều 2.1 báo cáo của HĐQT.

3.3 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2007	Kế hoạch 2008	Thực hiện 2008	Tăng /Giảm	
				TH 2008 so với KH	TH2008 so với TH2007
Vốn điều lệ (triệu đồng)	265.735	265.735	279.013	5,0%	5,0%
Doanh thu (Triệu đồng)	1.375.220	1.476.000	1.183.672	-19,8%	-13,9%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.254	54.130	-112.931	-308,6%	-1.656,8%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	8.400	51.578	-108.005	-309,4%	-1.385,8%
LN sau thuế/ Doanh thu (%)	0,61	3,49	-9,12	-361,3%	-1.595,1%
LN sau thuế/Vốn điều lệ (%)	3,16	19,41	-38,71	-299,4%	-1.325,0%
Cổ tức (%)	5	15	-	-	-

Kết quả hoạt động năm 2008 so với thực hiện năm 2007 như sau :

- (1) **Doanh thu:** Doanh thu giảm 19,8% so với kế hoạch, giảm 13,9% so với thực hiện năm 2007.
- (2) **Giá vốn:** Giá vốn năm 2007 là 92,4%, năm 2008 là 101,2% do ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu dẫn tới giá cả nguyên vật liệu giảm đột ngột, khiến giá thành tăng cao.
- (3) **Chi phí bán hàng:** So với năm 2007, doanh thu bán hàng giảm 13,9%, chi phí bán hàng giảm 1,9% phản ánh chi phí bán hàng đã được cải thiện.
- (4) **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 43,7% so với năm 2007, nếu so với mức giảm 13,9% doanh số bán hàng cho thấy mức giảm chi phí quản lý là rất lớn, phản ánh hiệu quả quản lý của công ty có tiến bộ đáng kể.
- (5) **Chi phí tài chính:** So với năm 2007, chi phí tài chính năm 2008 tăng 74,3% trong đó lãi suất vay giảm 26,2%. Nhưng tổn thất chênh lệch tỷ giá tăng 901,2 chủ yếu do thanh toán nguyên liệu đồng nhập khẩu.

3.4 Kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm 2009

Đơn vị tính: (nghìn đồng)

CHỈ TIÊU	TH 2008	Kế hoạch 2009	Tăng/Giảm 2008/2009	% Tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.186.256.463	546.356.000	(639.900.463)	-53,9%
2. Các khoản giảm trừ	(2.584.926)	-	(2.584.927)	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.183.671.537	546.356.000	(637.315.536)	-53,8%
4. Giá vốn hàng bán	1.197.613.300	486.966.000	(710.647.302)	-59,3%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(13.941.763)	59.390.000	73.331.765	-526,0%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	15.412.485	-	(15.412.485)	-
7. Chi phí tài chính	75.856.340	17.908.000	(57.948.341)	-76,4%
- Trong đó: chi phí lãi vay	28.637.537	11.008.000	(17.629.537)	-61,6%
	47.218.803	6.900.000	(40.318.803)	-85,4%
8. Chi phí bán hàng	19.503.583	19.564.000	60.417	0,3%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.859.109	20.818.000	(4.041.107)	-16,3%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(118.748.310)	1.100.000	119.848.310	-100,9%
11. Thu nhập khác	5.820.734	-	(5.820.733)	0,0%
12. Chi phí khác	3.847	-	(3.847)	0,0%
13. Lợi nhuận trước thuế	(112.931.423)	1.100.000	114.031.424	-101,0%
14. Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.188.906)	-	1.188.906	-100,0%
15. Thu nhập(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	6.115.518	-	(6.115.518)	0,0%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(108.004.811)	1.100.000	109.104.812	-101,0%

3.5 Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.5.1 Mục tiêu và kế hoạch phát triển chung

Mục tiêu của Công ty là đưa Taya Việt Nam trở thành nhà sản xuất dây và cáp điện hàng đầu tại Việt Nam, sản phẩm đạt chất lượng cao, đủ khả năng thay thế hàng nhập khẩu, đào tạo phát triển nguồn nhân lực có trình độ quản lý tốt, đội ngũ kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao, đội ngũ cán bộ kinh doanh chuyên nghiệp phối hợp tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa Việt Nam hướng tới Taya tương lai ngày càng lớn mạnh.

4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán: xin vui lòng xem Báo cáo Kiểm toán đính kèm.

5. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

5.1. Kiểm toán độc lập:

5.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

- Trụ sở chính

Lầu 10, tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Q. 1, Tp. HCM
Điện thoại: (84) 8.821 9266 Fax: (84)8. 821 9267

5.1.2 Ý kiến kiểm toán độc lập:

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Dây và Cáp Điện Taya (Việt Nam)

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dây và Cáp Điện Taya (Việt Nam) (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Loại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, Công ty đã quy đổi các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam sử dụng tỷ giá 16.051 Đồng Việt Nam đổi 1 Đô la Mỹ. Nếu Công ty sử dụng tỷ giá liên ngân hàng để quy đổi các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng Đô la Mỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 thì lợi nhuận sau thuế trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 tăng 2.329.887.000 VNĐ.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được đề cập ở đoạn trước, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các phương diện trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây và Cáp Điện Taya (Việt Nam) tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 08-01-137

Chong Kwang Puay Nguyễn Thanh Nghị

Chứng chỉ kiểm toán viên số N.0864/KTV Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh,

6. CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

Taya Electric Wire & Cable Co Ltd: sở hữu 60% cổ phần

6.1. Ngành nghề hoạt động, địa chỉ Công ty và nhà máy sản xuất

Ngành nghề hoạt động: sản xuất cáp điện, dây điện thoại các loại, dây đồng trần, dây điện từ.

Địa chỉ Công ty và nhà máy sản xuất:

- Trụ sở chính

Số 249 - Đường Trung Sơn, Đoạn II, Thôn Quan Miếu
Xã Quan Miếu, Huyện Đài Nam, Đài Loan,

Điện thoại: (886)-6-595- 3131

- Nhà máy Số 15 - Đường Nam Hưng, Thôn Nam Loan, Tp. Vĩnh Khang, Huyện Đài Nam, Đài Loan
Điện thoại: (886)-6- 2372 6131
- Chi nhánh Đài Bắc Số 149 - Đường Ngũ Công, Khu Công nghiệp Ngũ Cổ, Thôn Ngũ Cổ, Huyện Đài Bắc, Đài Loan
Điện thoại: (886-2) 2299 7070
- Chi nhánh Đài Trung Số 2 - Đường 33, Khu Công nghiệp Đài Trung, Đài Loan
Điện thoại: (886-2) 2350 1010

6.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính

- Năm 1955: Thành lập nhà máy Thực Nghiệp TAYA, vốn pháp nhân NTD 200.000, diện tích khoản 990 m2, chuyên sản xuất kinh doanh dây cáp điện bọc cao su, dây cáp điện ngoài trời, dây điện bọc lớp bố, dây điện xe hơi;
- Năm 1958-1962: nghiên cứu sản xuất dây bọc nhựa PVC, dây điện công trình, dây điện xe hơi bọc nhựa, 2 lần tăng vốn lên NTD 600.000 và NTD 2.000.000, đổi tên Công ty Thực Nghiệp Cổ phần Hữu hạn TAYA.
- Năm 1967: Dời nhà xưởng vào Khu Công nghiệp Cán Tre, tăng vốn lên NTD 5.000.000, đổi tên thành Công ty CPHH Dây và Cáp điện TAYA.
- Năm 1968-1987: sau 9 lần tăng vốn và phát triển mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đến thời điểm năm 1987 số vốn là NTD 300.660.000, mua thêm mặt bằng tại Huyện Đài Nam xây dựng nhà xưởng, Tổng Công ty dời về Quan Miếu, Huyện Đài Nam, chính thức đưa dây cáp điện siêu cao áp đi vào hoạt động.
- Năm 1988: hợp nhất Công ty CPHH Dây Cáp điện Đại Hằng và tăng vốn lên NTD 750.000.000, mở rộng thiết bị chế tạo sản phẩm dây cáp điện lực siêu cao áp. Tháng 10, Ủy Ban Chứng khoán thuộc Bộ Tài chính Đài Loan chấp thuận Công ty đăng ký niêm yết cổ phiếu. Tháng 12/1988, Cổ phiếu của Công ty chính thức lên sàn giao dịch.
- Năm 1989-2000: tăng vốn 9 lần và không ngừng mở rộng phát triển sản xuất. Đến năm 2000, số vốn đã lên đến NTD 5.572.260.000, hợp danh với Công ty Công nghiệp điện Cổ Hà (Nhật Bản) thành lập Công ty CPHH Tư vấn Công trình Đại Hà và đầu tư vào Công ty CPHH Đầu tư Sáng nghiệp TAYA, sản phẩm dây điện từ được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng QS-9000.
- Năm 2001-2003: thay đổi chiến lược hoạt động, giảm vốn xuống còn NTD 5.425.770.000

7. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

7.1. Cơ cấu tổ chức

- **Trụ sở chính và Nhà máy Đồng Nai:** Nơi đặt nhà máy sản xuất của Công ty tại phía Nam, có văn phòng làm việc của Tổng Giám Đốc và Các Ban chuyên trách gồm: Ban Kinh doanh tiếp thị, Ban Xưởng vụ, Ban Hành chính quản trị.
Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam.
Điện thoại: 061-3836 361-4 Fax: 061 – 3836 388
[Email: vndnstock@mail.taya.com.tw](mailto:vndnstock@mail.taya.com.tw) Website: www.taya.com.vn
- **Chi nhánh Hải Dương:** Nơi đặt nhà máy sản xuất dây điện và cáp điện cung cấp cho thị trường từ các tỉnh phía Bắc đến Đà Nẵng. Chi nhánh Hải Dương có cơ cấu tổ chức bộ máy tương tự như tại Nhà máy ở Đồng Nai. Trụ sở chính và các ban chuyên trách của Chi nhánh đặt tại Nhà máy. Đứng đầu chi nhánh là Phó Tổng Giám Đốc Taya Việt Nam.
Địa chỉ: Km 35 QL 5A – Xã Cẩm Điền, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương.
Điện thoại: 0320 – 3775888 Fax: 0320 – 3775896
[Email: ctchiu@mail.taya.com.tw](mailto:ctchiu@mail.taya.com.tw) Website: www.taya.com.vn
- **Các ban chuyên trách:** Là những ban trực tiếp điều hành Công việc của nhà máy theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc (đối với chi nhánh

Hải Dương). Cơ cấu tổ chức của Taya có được thiết lập bao gồm: Ban kinh doanh tiếp thị, Ban Xưởng vụ, Ban Hành chính quản trị. Chức năng nhiệm vụ của các Ban được quy định như sau:

Ban Hành chính quản trị: Có chức năng quản lý nhân sự, quản lý tài chính và quản lý tổng vụ. Thực hiện nhiệm vụ về kế toán và thủ quỹ, lương và các chính sách cho người lao động, xuất nhập khẩu và mua nguyên vật liệu, mua văn phòng phẩm và các thiết bị văn phòng, quản lý kho nguyên liệu.

Ban kinh doanh tiếp thị: Có chức năng trong việc xác định mục tiêu, phương hướng hoạt động tiếp thị. Mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, tham gia đấu thầu cung cấp sản phẩm, xây dựng giá bán và đưa ra giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy bán hàng, quản lý kho thành phẩm.

Ban xưởng vụ: Có chức năng trong việc điều động sản xuất và bảo đảm chất lượng sản phẩm. Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch sử dụng nguyên liệu, thực hiện các việc kiểm tra chất lượng, bảo trì sửa chữa và vận hành các máy móc thiết bị.

7.2. Lý lịch trích ngang của Hội đồng Quản trị,, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

1. Ông SHEN SHANG PANG

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam.
Phó chủ tịch HĐQT Công ty CPHH Dây và Cáp điện Đại Á (Đài Loan)

Ngày tháng năm sinh: 01/10/1953

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C) Dân tộc: Hán

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trường Đại học Côn Sơn, Đài Loan.

2. Ông SHEN SHANG TAO

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.
Phó Tổng giám đốc Công ty CPHH Dây và Cáp điện Đại Á (Đài Loan).

Ngày tháng năm sinh: 16/12/1960

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C) Dân tộc: Hán

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ

3. Ông SHEN SHANG HUNG

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam,
Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CPHH dây và cáp điện Đại Á (Đài Loan).

Ngày tháng năm sinh: 16/11/1958

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C) Dân tộc: Hán

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trường Đại Học Đài Loan, MBA Đại Học Emory, Hoa Kỳ.

4. Ông SHEN SAN YI

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam,
Tổng Giám Đốc Công ty CPHH Dây và Cáp điện Đại Á (Đài Loan).

Ngày tháng năm sinh: 09/3/1961

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C) Dân tộc: Hán

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trường Đại Học Côn Sơn, Đài Loan.

5. Ông Wang Yen Huang

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.

Ngày tháng năm sinh: 25/8/1952

Nơi sinh: Đài Nam

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C) Dân tộc: Hán

Trình độ văn hóa: MBA Trường Đại học khoa học kỹ thuật Cao Hùng , Đài Loan.

6. Ông CHIU CHIN TENG

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam.

Ngày tháng năm sinh: 1/11/1950

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan.

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C)
Dân tộc: Hán
Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Cao Đẳng Thương Nghiệp Đài Nam. Đài Loan.

Thành viên ban kiểm soát:

7. Ông KUO LAO FU

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Dây và Cáp Điện TAYA Việt Nam, chủ nhiệm phòng Tổng Giám Đốc Công ty CPHH dây và Cáp điện Đại Á (Đài Loan).

Ngày tháng năm sinh: 31/01/1945.

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan.

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C)

Dân tộc: Hán

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trung học Tân Phong, Đài loan, khoa Quản trị doanh nghiệp

8. Ông WANG WEN RUEY

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam, Tổng Giám đốc Công ty CPHH Dây và Cáp điện Đại Triển

Ngày tháng năm sinh: 31/8/1951

Nơi sinh: Đài Loan

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C)

Dân tộc: Hán

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Đại Học Đông Ngô, Đài Loan.

9. Ông TU TING JUI

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dây và Cáp Điện TAYA Việt Nam, Chuyên viên cao cấp Công ty CPHH Dây và Cáp điện Đại Á (Đài Loan). Cố vấn tài chính Công ty CP Dây và Cáp Điện TAYA Việt Nam.

Ngày tháng năm sinh: 19/08/1948

Nơi sinh: Đài Nam, Đài Loan.

Quốc tịch: Đài Loan (R.O.C)

Dân tộc: Hán

Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Cao đẳng Thương nghiệp Đài Nam. Đài Loan.

7.3. Thay đổi Tổng Giám Đốc trong năm:

- Không thay đổi.

7.4. Số lượng Cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Taya Việt Nam ở Trụ sở chính Đồng Nai và Chi nhánh Hải Dương đến thời điểm 31/12/2008 là 503 người với 69 nhân viên quản lý. Lao động nước ngoài chiếm 2,6% tổng số lao động và chủ yếu giữ các vị trí quản lý. Trình độ văn hóa của lao động chiếm tỷ lệ như sau: trình độ đại học và trên đại học chiếm 14%, trung cấp chiếm 15% và trung học phổ thông trở xuống chiếm 71%.

Chính sách lương:

Căn cứ trình độ chuyên môn của nhân viên áp dụng mức cao hơn mức lương qui định hiện hành của chính phủ. Lương bình quân của nhân viên công ty (bao gồm người nước ngoài) là 4.376.000đồng/tháng. Khi kết thúc thời gian thử việc, Ban Giám đốc sẽ đánh giá khả năng làm việc và nhận chính thức. Lúc này mức lương sẽ được tăng lên từ 7% - 15% tùy vị trí. Tiếp đó, cứ 1 năm 1 lần (thường là vào cuối năm) dựa vào đánh giá Ban Giám đốc sẽ quyết định tăng lương cho nhân viên. Việc tính toán lương tăng ca, làm đêm theo quy định của Luật Lao động

Ngoài tiền lương, người lao động tùy theo vị trí công việc mà được hưởng các khoản trợ cấp như trợ cấp chức vụ, trợ cấp làm đêm, trợ cấp chức vụ, trợ cấp tiếng Hoa, trợ cấp chuyên cần, trợ cấp giao thông, trợ cấp khác...

Chính sách thưởng:

Nhân viên trong Công ty làm việc trên 1 năm được thưởng tháng lương thứ 13. Mức thưởng này từ 2 tháng lương bình thường trở lên tùy theo lợi nhuận hàng năm của Công ty (trong năm 2008, tuy không có lãi nhưng nhân viên của Công ty vẫn được thưởng 2 tháng lương bình thường.

Ngoài mức thưởng trên, nhân viên còn được hưởng các phúc lợi khác vào dịp lễ 30/4, 1/5, tặng quà và bánh Trung thu vào dịp tết Trung thu, được công ty chi trả tiền đồng phục, tiền cơm trưa và tiền mừng cưới...

Chính sách đào tạo nhân viên:

Đào tạo chuyên môn: Đào tạo tại chức định kỳ và đào tạo tại nước ngoài.

7.5. Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị

- không thay đổi.

8. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

8.1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

8.1.1 Thành phần của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

- Hội đồng Quản trị

Ông Shen Shang Pang	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Shen Shang Tao	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Shen Shang Hung	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Shen San Yi	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Wang Yen Huang	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm TGD

Trong các thành viên Hội đồng Quản trị, chỉ có Ông Wang Yen Huang là Tổng Giám Đốc trực tiếp tham gia điều hành Công ty, các thành viên còn lại đều là thành viên độc lập không tham gia điều hành.

- Ban kiểm soát

Ông Kuo Lao Fu	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Tu Ting Jiu	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Wang Wen Reuy	Thành viên Ban kiểm soát

8.1.2 Quyền lợi của thành viên Hội đồng Quản trị

- Thành viên Hội đồng Quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị sẽ do Đại hội Đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng hoặc nếu không thỏa thuận thì chia đều
- Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không) hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị
- Các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông.

8.1.3 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số lượng sở hữu
I	Hội đồng Quản trị		
1.	Shen Shang Pang	Chủ tịch HĐQT	63.504
2.	Shen Shang Tao	Phó chủ tịch HĐQT	40.666
3.	Shen San Hung	Thành viên HĐQT	42.220
4.	Shen Shang Yi	Thành viên HĐQT	56.941

5.	Wang Yen Huang	Thành viên HĐQT kiêm TGD	0
II. Ban kiểm soát			
1.	Kuo Lao Fu	Trưởng Ban kiểm soát	861
III. Ban Giám Đốc			
1.	Chiu Chin Teng	Phó TGD	21.861

8.1.4 Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty

Không chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho năm 2008 vì kinh doanh thua lỗ. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho năm 2009 dự định là 3% lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ và được Đại hội cổ đông thông qua.

8.1.5 Thu nhập khác của thành viên Hội đồng Quản trị, BKS và những người điều hành chủ chốt khác trong Công ty

- Ông Shen Shang Pang (chủ tịch HĐQT): 5.000USD/tháng.
- Ông Shen Shang Tao (phó chủ tịch HĐQT): 5.000USD/tháng.
- Ông Tu Ting Jui (thành viên BKS): 1.350USD/tháng.

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông đến ngày 31/12/2008

Cổ đông	Số cổ phiếu	%
Tổng số cổ phần Công ty	27.901.377	100
Cổ đông sáng lập		
Taya Electric Wire & Cable Co., Ltd	16.742.197	60
Great China Electric Wire & Cable Co., Ltd	5.580.687	20
HĐQT, BKS		
Thành viên HĐQT	178.650	20
Thành viên BKS	861	
Cổ phiếu quỹ	9.363	
Các cổ đông khác	5.364.938	
Tổng cộng	27.901.377	100

Đồng nai, ngày 01 tháng 04 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

WANG YEN HUANG